

VIỆT NAM

	Ngày đáo hạn	Số ngày tới hạn	KLGD	Vị thế mở (OI)	Giá tham chiếu	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa	Chênh lệch với cơ sở
VN30					879.1	880.1	883.2	874.6	875.0	
VN30F1907	7/18/2019	6	109,775	25,361	880.0	883.8	884.2	873.0	873.6	-1.4
VN30F1908	8/15/2019	34	625	817	885.1	888.0	888.7	880.0	880.0	5.0
VN30F1909	9/19/2019	69	41	319	888.3	891.0	893.7	885.0	885.0	10.0
VN30F1912	12/19/2019	160	70	307	890.1	890.6	893.0	884.8	884.8	9.8

SỰ KIỆN SẮP TỚI

- 25/07/2019 Hợp chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương châu Âu
- 30/07/2019 Hợp Ủy ban Thị trường Mở Liên bang Mỹ (FOMO)
- 30/07/2019 Hợp chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Nhật
- 12/08/2019 MSCI công bố kết quả điều chỉnh chỉ số hàng quý
- 25/08/2019 Hội nghị thượng đỉnh G7
- 31/08/2019 Hạn chót để các quỹ đầu tư chỉ số theo MSCI điều chỉnh danh mục

NHẬN ĐỊNH

Dòng tiền chưa đủ sức giúp chỉ số VN30 bứt phá

Trái ngược với kỳ vọng, thị trường cổ phiếu Việt Nam tỏ ra thận trọng sau phiên tăng điểm lạc quan của thị trường quốc tế. Chúng tôi tiếp tục nhìn thấy hoạt động chốt lời diễn ra khi chỉ số leo cao lên vùng 880 điểm. Áp lực bán đến từ VRE, MSN, VNM cùng với nhóm cổ phiếu ngân hàng khiến VN30 quay đầu giảm trong phiên giao dịch chiều.

Tâm lý người giao dịch hợp đồng tương lai tỏ ra bi quan với diễn biến của thị trường cơ sở. Hợp đồng tương lai VN30F1907 quay đầu giảm và đóng cửa ở mức gần thấp nhất phiên.

Nhìn chung, tuần giao dịch vừa qua mặc dù có sự hỗ trợ tích cực từ các thông tin trong nước và thị trường quốc tế, nhưng dòng tiền vẫn tỏ ra khá dè dặt, chỉ tập trung ở một số cổ phiếu nổi trội như VCB, MWG, FPT, REE, VRE. Chỉ số VN30 theo đó vẫn chỉ đủ sức cân bằng quanh vùng 865 – 880 điểm mà chưa xảy ra sự đột phá nào đáng kể.

Hợp đồng tương lai VN30F1907 theo đó vẫn tiếp tục đi ngang trong biên độ 20 điểm từ 865 -886 điểm. Do đó, chiến lược giao dịch trong ngày nên mua khi giá giảm về hỗ trợ, và bán khi giá tăng lên vùng cản. Nếu quá trình đi ngang kết thúc, giá hợp đồng tương lai vượt ra khỏi vùng sideway, nên mở vị thế mua nếu giá vượt qua vùng cản, hoặc mở vị thế bán nếu giá đánh mất ngưỡng hỗ trợ cận dưới. Phiên giao dịch đầu tuần tới, chúng tôi đang thiên về kịch bản giá hợp đồng tương lai sẽ tìm điểm tựa dưới vùng 870 điểm trước khi hồi phục trở lại vào cuối phiên.

GIÁ, KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH VÀ VỊ THẾ MỜ CỦA CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

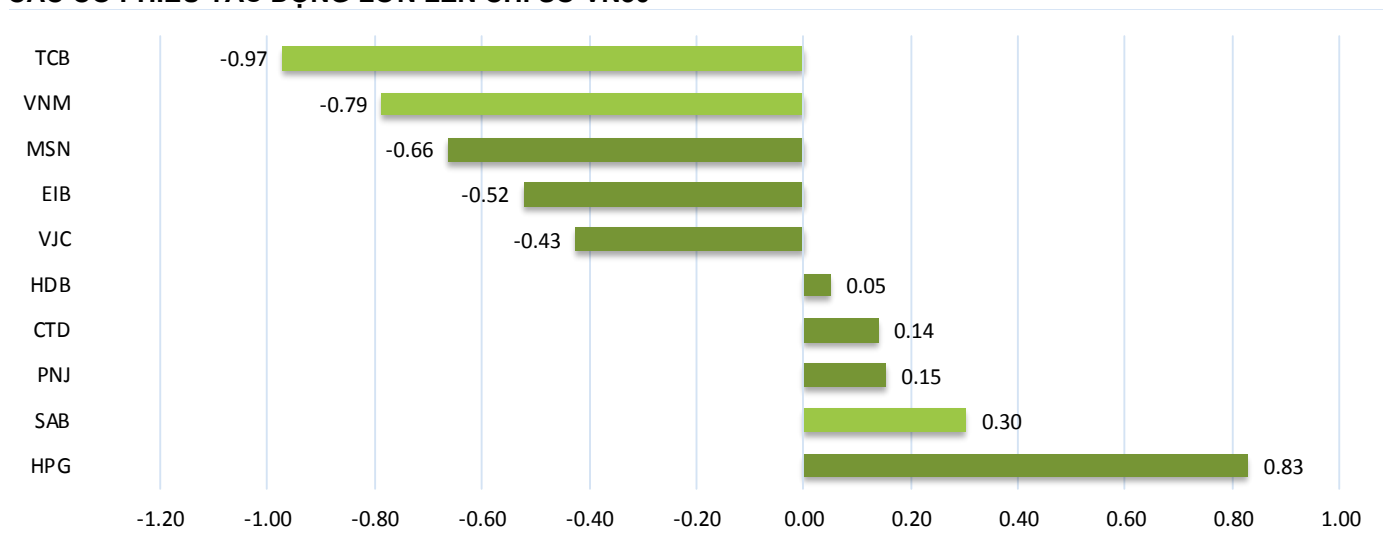
Ngày	VN30F1907	KLGD	Vị thế mờ (OI)
7/12/2019	873.6	109,775	25,361
7/11/2019	880.0	121,912	27,750
7/10/2019	877.6	95,626	25,227
7/9/2019	874.5	118,718	26,231
7/8/2019	873.5	102,246	25,613
7/5/2019	882.5	99,465	28,447
7/4/2019	886.0	112,697	27,750
7/3/2019	874.0	136,789	25,878
7/2/2019	874.0	162,600	24,411
7/1/2019	888.4	83,943	26,191

Ngày	VN30F1908	KLGD	Vị thế mờ (OI)
7/12/2019	880.0	625	817
7/11/2019	885.1	514	264
7/10/2019	882.3	302	490
7/9/2019	878.8	313	412
7/8/2019	879.0	507	348
7/5/2019	886.2	303	279
7/4/2019	887.6	421	264
7/3/2019	877.2	358	232

Ngày	VN30F1909	KLGD	Vị thế mờ (OI)
7/12/2019	888.1	41	319
7/11/2019	888.3	31	307
7/10/2019	885.9	53	316
7/9/2019	882.8	58	312
7/8/2019	882.2	60	309
7/5/2019	889.1	24	304
7/4/2019	891.0	42	307
7/3/2019	883.9	63	305
7/2/2019	886.4	99	322
7/1/2019	891.0	62	321

Ngày	VN30F1912	KLGD	Vị thế mờ (OI)
7/12/2019	884.8	70	307
7/11/2019	890.1	99	315
7/10/2019	888.9	80	322
7/9/2019	884.9	89	328
7/8/2019	885.0	97	319
7/5/2019	890.6	66	335
7/4/2019	891.3	85	315
7/3/2019	885.9	139	283
7/2/2019	887.7	183	291
7/1/2019	895.7	145	269

CÁC CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG LỚN LÊN CHỈ SỐ VN30



QUỐC TẾ

CÁC THỊ TRƯỜNG HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

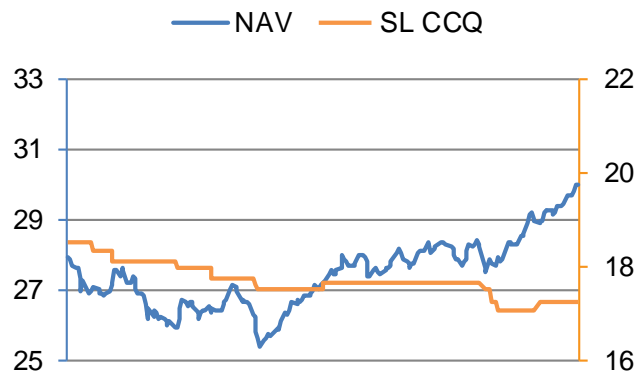
Market	Index	Last Price	Futures	Spread	Time	1D	1W	YTD
Australia	S&P/ASX 200	6,696.5	6,627.0	-69.5	5:55:32 PM	-0.11%	-0.11%	19.17%
Japan	Nikkei 225	21,685.9	21,630.0	-55.9	5:45:24 PM	0.00%	0.00%	8.15%
Korea	KOSPI 200	272.7	273.5	0.8	5:45:36 PM	0.00%	0.00%	4.37%
China	CSI 300	3,808.7	3,803.8	-4.9	2:00:00 PM	0.98%	0.00%	26.64%
Hongkong	Hang Seng	28,471.6	28,509.0	37.4	5:50:51 PM	-0.11%	-0.11%	10.27%
Malaysia	KLCI	1,669.5	1,668.0	-1.5	4:30:00 PM	-0.89%	0.00%	-1.45%
Thailand	Set 50	1,143.1	1,141.6	-1.5	5:21:04 PM	-0.84%	0.00%	9.45%
Singapore	Straits Times	3,357.3	3,344.0	-13.3	7/12/2019	0.18%	0.00%	8.89%
India	Nifty 50	11,552.5	11,546.7	-5.8	5:00:00 PM	-0.31%	-2.32%	5.77%
South Africa	FTSE/JSE Top 40	51,300.0	51,344.0	44.0	5:50:43 PM	-0.50%	-0.63%	9.11%
Italy	FTSE/MIB	22,251.7	22,180.0	-71.7	5:50:50 PM	0.37%	1.17%	21.83%
France	CAC 40	5,585.4	5,583.5	-1.9	5:50:50 PM	0.58%	-0.15%	18.08%
German	DAX 30	12,348.0	12,335.5	-12.5	5:50:51 PM	0.11%	-1.73%	16.80%
UK	FTSE 100	7,529.0	7,461.0	-68.0	5:55:48 PM	0.15%	-0.39%	12.04%
Brazil	Ibovespa	105,146.4	105,726.0	579.6	7/11/2019	-0.72%	1.02%	19.44%
Canada	S&P/TSE Composite	16,527.9	16,506.0	-21.9	7/11/2019	-0.21%	-0.08%	15.51%
Mexico	Mexican IPC	42,882.0	43,495.0	613.0	7/11/2019	0.56%	-0.68%	4.11%
US	Dow Jones	27,088.1	27,150.0	61.9	5:55:50 PM	0.27%	0.99%	16.68%

Nguồn: Bloomberg 7/12/2019

CÁC QUỸ ĐẦU TƯ CHỈ SỐ (ETFs)

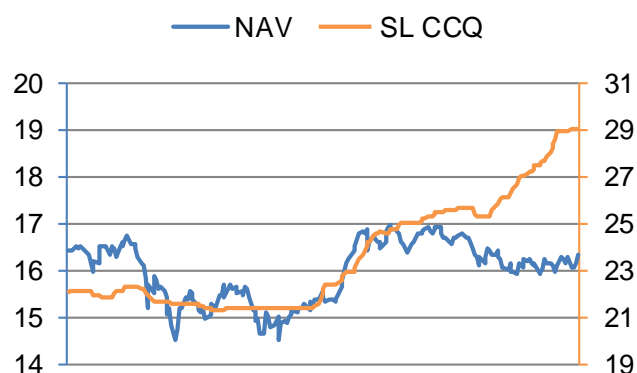
ISHARES MSCI Frontier 100 (FM)

Tổng tài sản (Triệu USD)	517.927	
Đầu tư ở Việt Nam (Triệu USD)	76.76	14.8% ↑
Số lượng chứng chỉ quỹ	17,250,000	0
Giá trị tài sản ròng, NAV (USD)	30.020	0.10%
Cập nhật	7/11/2019	



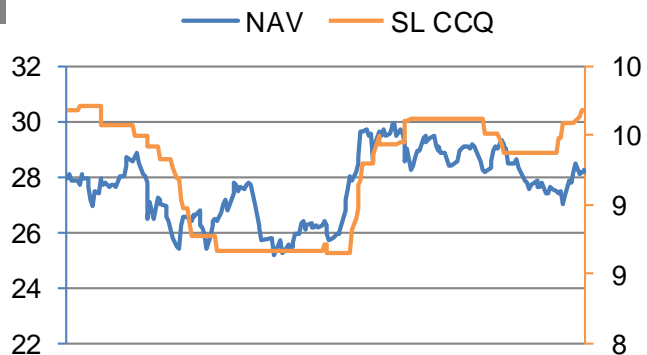
VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM)

Tổng tài sản (Triệu USD)	474.40	
Đầu tư ở Việt Nam (Triệu USD)	324.35	68.4%
SL CCQ	29,050,000	0
NAV (USD)	16.330	1.08%
Cập nhật	7/11/2019	



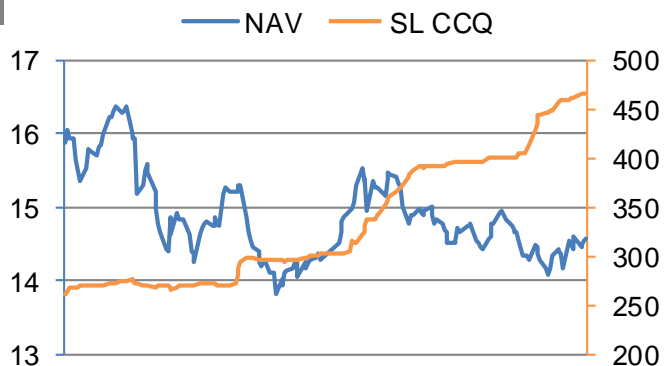
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF (XFVT)

Tổng tài sản (Triệu USD)	307.59	
Đầu tư ở Việt Nam (Triệu USD)	307.59	100.0%
SL CCQ	9,685,000	0
NAV (USD)	28.224	0.27%
Cập nhật	7/11/2019	



VFMVN30 ETF Fund (E1VFN30)

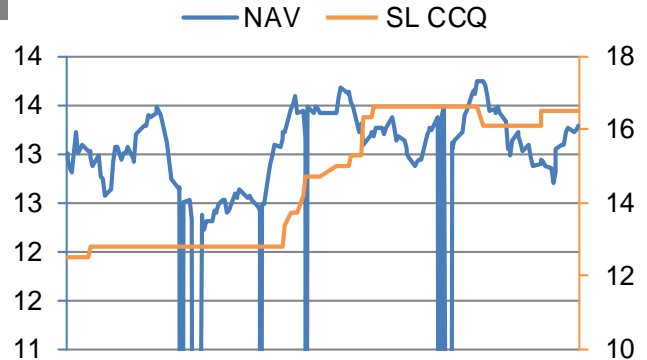
Tổng tài sản (Tỷ VNĐ)	6,790	
Đầu tư ở Việt Nam (Tỷ VNĐ)	6,789.77	100.0%
SL CCQ	465,500,000	-1,000,000
NAV (VNĐ)	14,586	0.34%
Cập nhật	7/11/2019	



CÁC QUỸ ĐẦU TƯ CHỈ SỐ (ETFs)

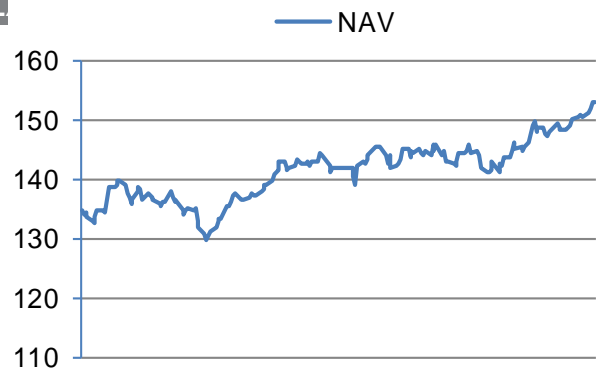
KIM KINDEX VIETNAM VN30 ETF

Tổng tài sản (Tỷ Won)	219.26	
Đầu tư ở Việt Nam (Tỷ Won)	219.26	100.0%
SL CCQ	16,500,000	0
NAV (Won)	13,289	-0.06%
Cập nhật	7/11/2019	



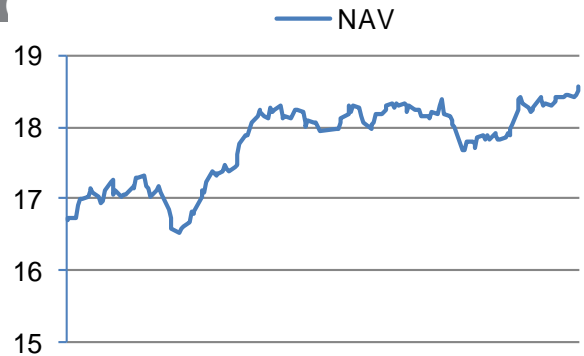
SCHRODER ISF FRONTIER MARKETS EQUITY (SISFMEA L

Tổng tài sản (Triệu USD)	1,007.18	
Đầu tư ở Việt Nam (Triệu USD)	65.27	6.5%
NAV (USD)	153.14	0.10%
Cập nhật	7/11/2019	



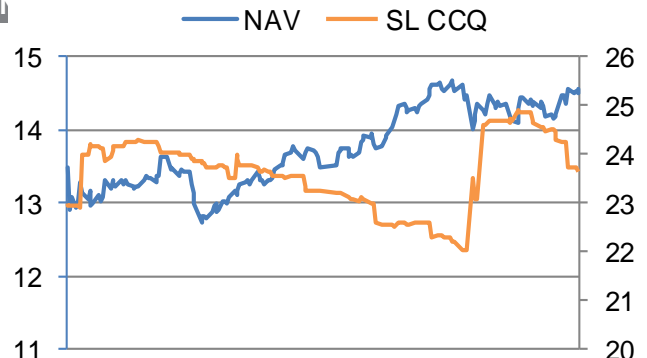
FRANKLIN TEMPLETON INV TEMPLETON FRONTIER MKT

Tổng tài sản (Triệu USD)	613.76	
Đầu tư ở Việt Nam (Triệu USD)	57.02	9.3%
SL CCQ	#N/A N/A	0
NAV	18.57	0.32%
Cập nhật	7/11/2019	



MAGNA UMBRELLA PLC MAGNA NEW FRONTIERS (MAGN

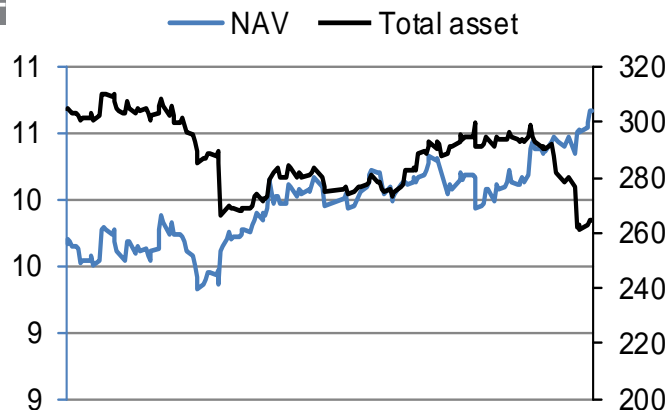
Tổng tài sản (Triệu EUR)	468.68	
Đầu tư ở Việt Nam (Triệu EUR)	61.49	13.1%
SL CCQ	23,660,000	4,000
NAV	14.55	0.28%
Cập nhật	7/11/2019	



CÁC QUỸ ĐẦU TƯ CHỈ SỐ (ETFs)

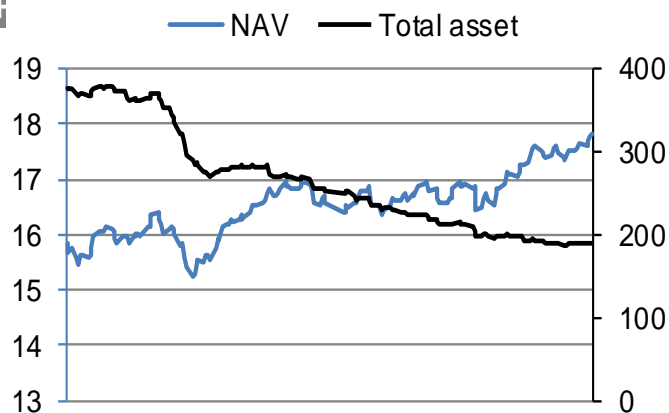
T ROWE PRICE SICAVFRONTIER MARKETS EQUITY (TRPF)

Tổng tài sản (Triệu USD)	264.43	
Đầu tư ở Việt Nam (Triệu USD)	39.14	14.8%
SL CCQ		
NAV	10.66	0.00%
Cập nhật	7/11/2019	



MORGAN STANLEY GALAXY FRONTIER EMER MARKETS F

Tổng tài sản (Triệu USD)	190.12	
Đầu tư ở Việt Nam (Triệu USD)	21.73	11.4%
SL CCQ		
NAV	17.83	0.34%
Cập nhật	7/11/2019	



COELI SICAV I-FRONTIER MARKETS FUND (COELIRE LX)

Tổng tài sản (Triệu USD)	242.82	
Đầu tư ở Việt Nam (Triệu USD)	41.93	17.3%
SL CCQ		
NAV		
Cập nhật		

Nguồn: Bloomberg

DANH MỤC CHỈ SỐ VN30

STT	CP	Ngành	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Giá đóng cửa (Nghìn đồng)	Tăng/giảm (%)	GTGD (Tỷ đồng)	Room còn lại cho NĐTNN (%)	P/E	P/B
1	CIJ	Xây dựng và Vật liệu	0.6	5,452.4	22.0	-1.8	3.9	16.9	65.4	1.1
2	CTD	Xây dựng và Vật liệu	0.8	8,462.8	110.8	2.1	24.3	2.5	20.9	1.1
3	CTG	Ngân hàng	1.0	79,867.0	21.5	-0.5	73.7	0.1	14.5	1.1
4	DHG	Y tế	0.6	13,610.7	104.1	-1.0	1.9	45.8	24.8	4.5
5	DPM	Hóa chất	0.4	6,046.1	15.5	-0.3	7.0	28.6	12.0	0.8
6	EIB	Ngân hàng	3.1	22,375.7	18.2	-1.9	0.8	0.3	45.1	1.5
7	FPT	Công nghệ thông tin	4.2	31,879.0	47.0	0.0	58.5	0.0	11.6	2.4
8	GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.7	202,495.9	105.8	-0.4	17.8	45.3	17.4	4.6
9	GMD	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	1.1	7,972.4	26.9	-0.6	9.1	0.0	12.0	1.3
10	HDB	Ngân hàng	2.9	25,653.1	26.2	0.2	27.6	5.7	9.0	1.6
11	HPG	Tài nguyên Cơ bản	5.9	60,467.5	21.9	1.6	73.6	10.0	7.4	1.4
12	MBB	Ngân hàng	4.4	45,121.1	21.4	-0.2	114.2	0.0	7.1	1.3
13	MSN	Thực phẩm và đồ uống	6.2	95,269.1	81.5	-1.2	36.7	8.6	17.9	3.1
14	MWG	Bán lẻ	4.6	43,437.3	98.1	0.1	69.6	0.0	13.7	4.3
15	NVL	Bất động sản	3.2	56,757.2	61.0	-0.8	25.5	31.5	16.5	2.9
16	PNJ	Trang sức	2.1	16,388.3	73.6	0.8	27.1	0.0	15.3	4.1
17	REE	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	0.9	10,448.7	33.7	-0.3	18.5	0.0	6.0	1.1
18	ROS	Xây dựng và Vật liệu	0.8	16,176.5	28.5	-2.4	398.3	46.4	75.9	2.7
19	SAB	Thực phẩm và đồ uống	3.3	185,330.3	289.0	1.0	6.1	36.6	44.6	11.5
20	SBT	Thực phẩm và đồ uống	0.7	8,927.4	17.0	-0.3	24.8	93.9	22.6	1.4
21	SSI	Dịch vụ tài chính	1.3	12,754.7	25.1	-0.2	29.1	41.3	11.5	1.4
22	STB	Ngân hàng	3.2	20,561.6	11.4	-0.9	29.8	9.9	9.2	0.8
23	TCB	Ngân hàng	7.7	72,379.5	20.7	-1.4	58.1	0.0	8.5	1.3
24	VCB	Ngân hàng	3.6	273,344.3	73.7	-0.4	68.5	6.2	16.9	3.7
25	VHM	Thực phẩm và đồ uống	4.8	278,344.6	83.1	0.0	52.1	33.9	18.5	6.4
26	VIC	Bất động sản	8.0	388,128.5	116.0	-0.4	19.8	22.0	89.0	6.6
27	VJC	Du lịch & Giải trí	5.8	70,517.8	130.2	-0.8	79.1	9.8	13.2	5.0
28	VNM	Thực phẩm và đồ uống	9.3	215,932.6	124.0	-1.0	46.2	40.9	23.2	7.6
29	VPB	Ngân hàng	5.5	47,906.6	19.5	-0.8	40.3	0.0	7.2	1.3
30	VRE	Bất động sản	2.6	83,604.6	35.9	-1.5	69.0	16.7	34.8	2.9

Nguồn: Bloomberg 7/12/2019

Trang | 7

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. Trung Tâm Tư Vấn Đầu Tư VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Tư vấn Đầu tư – Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT. Báo cáo này không trực tiếp hoặc ngụ ý dùng để phân phối, phát hành hay sử dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào là công dân hay thường trú hoặc tạm trú tại bất kỳ địa phương, lãnh thổ, quốc gia hoặc đơn vị có chủ quyền nào khác mà việc phân phối, phát hành hay sử dụng đó trái với quy định của pháp luật.

Báo cáo này được cung cấp trên cơ sở được đảm bảo tính bảo mật. Người sử dụng không được phép (i) sao chép hoặc lưu trữ dưới bất kỳ hình thức (ii) truyền tay hoặc phân phối, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng phần hay toàn bộ báo cáo, cho bất kỳ ai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào sự tư vấn độc lập và phù hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư cá biệt, VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

TRUNG TÂM TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 – Nguyễn Thượng Hiền – Hà Nội

Điện thoại: +84 439724568

Máy lẻ: 12560

Email : trungtamtuvandautu@vndirect.com.vn

Website: <http://vndirect.com.vn>